

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 409/QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 5 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Chi nhánh Công ty TNHH Keangnam Korea do bác sĩ Nguyễn Đức Ninh chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-SYT ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Sở Y tế về việc kiện toàn Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế và Quyết định 5537/QĐ-SYT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Công ty TNHH Keangnam Korea ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại hồ sơ số 572100065 về việc cấp giấy phép hoạt động kèm phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Chi nhánh Công ty TNHH Keangnam Korea do bác sĩ Nguyễn Đức Ninh chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định Sở Y tế tại biên bản thẩm định ngày 10 tháng 03 năm 2021 về việc cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Chi nhánh Công ty TNHH Keangnam Korea do bác sĩ Nguyễn Đức Ninh chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế tại Biên bản ngày 17 tháng 03 năm 2021 về việc thẩm định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh



thực hiện tại Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Chi nhánh Công ty TNHH Keangnam Korea do bác sĩ Nguyễn Đức Ninh chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT thực hiện tại Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc Chi nhánh Công ty TNHH Keangnam Korea do bác sĩ Nguyễn Đức Ninh chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, địa chỉ số 394-396 Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (danh mục đính kèm).

**Điều 2.** Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển tuyến, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phân đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

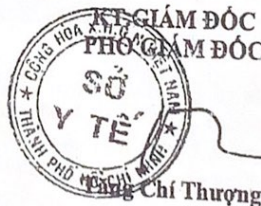
**Điều 3.** Giám đốc Công ty TNHH Keangnam Korea và bác sĩ Nguyễn Đức Ninh chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì đơn vị phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.


**Điều 5.** Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở, Chánh Thanh tra Sở, các tổ chức có liên quan, Giám đốc Công ty TNHH Keangnam Korea và bác sĩ Nguyễn Đức Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

*gnc*  
**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Phòng Y tế Quận 10 (để biết);
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tin);
- Lưu: VT, NVY (TPPT).



Trưởng Chi Thượng


  
**DANH MỤC KỸ THUẬT ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM  
 CHUYÊN KHOA THẨM MỸ THUỘC CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH  
 KEANGNANG KOREA DO BÁC SĨ NGUYỄN ĐỨC NINH CHỊU TRÁCH**  
 CHUYÊN MÔN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT

(Kèm theo Quyết định số: 409/QĐ-SYT ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Sở Y tế)

**I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC**

TT	TT 43/2013	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYÊN KỸ THUẬT				
	1		2	3			
				A	B	C	D
		<b>B. HỒ HẤP</b>					
1.	53	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	x	x	x	x	
2.	57	Thở oxy qua gọng kính ( $\leq 8$ giờ)	x	x	x	x	
3.	65	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x	x	x	x	
4.	66	Đặt ống nội khí quản	x	x	x		

**XXVIII. TẠO HÌNH - THẨM MỸ**

TT	TT 43/2013	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYÊN KỸ THUẬT				
	1		2	3			
				A	B	C	D
		<b>A. TẠO HÌNH VÙNG ĐẦU - MẶT - CỔ</b>					
		<b>1. Vùng xương sọ - da đầu</b>					
5.	1	Cắt lọc - khâu vết thương da đầu mang tóc	x	x	x	x	
6.	2	Cắt lọc - khâu vết thương vùng trán	x	x	x	x	
7.	9	Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm	x	x	x		
8.	25	Phẫu thuật ghép mỡ trung bì vùng trán	x	x			
9.	30	Phẫu thuật ghép mỡ tự thân coleman vùng trán (không lấy mỡ thân, chi)	x	x			
		<b>2. Vùng mi mắt</b>					
10.	33	Xử lý vết thương phần mềm nông vùng mi mắt	x	x	x	x	
11.	34	Khâu da mi	x	x	x		
12.	36	Khâu cắt lọc vết thương mi	x	x	x	x	
13.	63	Phẫu thuật cắt bỏ khối u da lành tính mi mắt	x	x	x		
14.	68	Phẫu thuật ghép mỡ tự thân coleman điều trị lõm mắt (không lấy mỡ thân, chi)	x	x			
15.	69	Phẫu thuật ghép mỡ trung bì tự thân điều trị lõm mắt (không lấy mỡ thân, chi)	x	x			
		<b>3. Vùng mũi</b>					
16.	83	Khâu và cắt lọc vết thương vùng mũi	x	x	x		



1/2

17.	100	Phẫu thuật thu nhỏ đầu mũi	x	x		
18.	102	Phẫu thuật hạ thấp sống mũi ( <i>kỹ thuật mài xương</i> )	x	x		
19.	106	Phẫu thuật chỉnh sụn cánh mũi	x	x		
		<b>4. Vùng môi</b>				
20.	110	Khâu vết thương vùng môi	x	x	x	
21.	111	Phẫu thuật tái tạo khuyết nhỏ do vết thương môi	x	x	x	
		<b>5. Vùng tai</b>				
22.	136	Phẫu thuật khâu vết rách đơn giản vành tai	x	x	x	x
23.	137	Khâu cắt lọc vết thương vành tai	x	x	x	x
24.	148	Phẫu thuật tạo hình thu nhỏ vành tai	x	x	x	
25.	157	Phẫu thuật tạo hình sẹo lồi quá phát vành tai	x	x	x	
		<b>6. Vùng hàm mặt cổ</b>				
26.	161	Phẫu thuật khâu đơn giản vết thương vùng mặt cổ	x	x	x	x
27.	162	Phẫu thuật vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức	x	x	x	x
28.	163	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	x	x	x	x
29.	197	Phẫu thuật cắt u da mặt lành tính ( <i>đường kính dưới 3cm</i> )	x	x	x	
30.	198	Phẫu thuật khâu đóng trực tiếp sẹo vùng cổ, mặt ( <i>dưới 3cm</i> )	x	x	x	
31.	225	Cắt u phần mềm vùng cổ	x	x	x	
32.	226	Cắt novi sắc tổ vùng hàm mặt	x	x	x	
33.	235	Ghép mỡ tự thân coleman ( <i>không lấy mỡ thân, chi</i> )	x	x	x	
		<b>E. THẨM MỸ</b>				
34.	414 ✓	Phẫu thuật thu gọn môi dày	x	x	x	
35.	415	Phẫu thuật độn môi	x	x	x	
36.	416	Phẫu thuật điều trị cười hở lợi	x	x		
37.	417	Phẫu thuật sa trễ mi trên người già	x	x	x	
38.	418	Phẫu thuật thừa da mi trên	x	x	x	
39.	419	Phẫu thuật cắt da mi dưới cung mày	x	x	x	
40.	420	Phẫu thuật cắt da trán trên cung mày	x	x	x	
41.	421 ✓	Phẫu thuật tạo hình mắt hai mí	x	x	x	
42.	422	Phẫu thuật khâu tạo hình mắt hai mí	x	x	x	
43.	423	Phẫu thuật lấy bọng mỡ mi dưới	x	x	x	
44.	424 ✓	Phẫu thuật thừa da mi dưới	x	x	x	
45.	425	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ thẩm mỹ vùng mắt	x	x	x	
46.	426 ✓	Phẫu thuật treo cung mày trực tiếp	x	x	x	
47.	427	Phẫu thuật treo cung mày bằng chỉ	x	x	x	
48.	428	Phẫu thuật nâng, độn các vật liệu sinh học điều trị má hóp	x	x	x	
49.	429 ✓	Phẫu thuật nâng mũi bằng vật liệu đôn nhân tạo	x	x	x	

		kết hợp sụn tự thân (không dùng sụn sườn)			
50.	430	Phẫu thuật nâng mũi bằng vật liệu độn nhân tạo	x	x	x
51.	431	Phẫu thuật nâng mũi bằng sụn tự thân (không dùng sụn sườn)	x	x	x
52.	432 ✓	Phẫu thuật thu gọn cánh mũi	x	x	x
53.	433	Phẫu thuật chỉnh hình mũi gỗ (kỹ thuật mài xương)	x	x	x
54.	434	Phẫu thuật chỉnh hình mũi lệch (kỹ thuật mài xương)	x	x	x
55.	435	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ nâng mũi	x	x	x
56.	436	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau chích chất làm đầy vùng mũi	x	x	x
57.	441	Phẫu thuật căng da mặt bán phần	x	x	x
58.	445 ✓	Phẫu thuật căng da trán	x	x	x
59.	446	Phẫu thuật căng da thái dương giữa mặt	x	x	x
60.	447 ✓	Phẫu thuật căng da trán thái dương	x	x	x
61.	449	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ căng da mặt	x	x	x
62.	451	Hút mỡ vùng cằm	x	x	x
63.	452	Hút mỡ vùng dưới hàm	x	x	x
64.	453	Hút mỡ vùng nếp mũi má, má	x	x	x
65.	465	Phẫu thuật cấy mỡ nâng mũi	x	x	x
66.	466	Phẫu thuật cấy mỡ làm đầy vùng mặt	x	x	x
67.	481 ✓	Phẫu thuật độn cằm	x	x	x
68.	482	Phẫu thuật chỉnh hình cằm bằng cấy mỡ (không lấy mỡ thân, chi)	x	x	x
69.	483	Phẫu thuật chỉnh hình cằm bằng tiêm chất làm đầy	x	x	x
70.	484	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ chỉnh hình cằm	x	x	x
71.	491	Tiêm Botulium điều trị nếp nhăn	x	x	x
72.	492	Tiêm chất làm đầy xóa nếp nhăn	x	x	x

Lưu ý: Các kỹ thuật chỉ thực hiện dưới gây tê.